TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tếnh

*Các Hội thẩm nhân dân;*Ông Điêu Chính Thuận; Bà Vũ thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn P, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (Đã chết) và bà Hà Thị Đ.

Vợ là Bạc Thị T và 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 6 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bạc Cầm C, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT: Bản X, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạc Cầm N và bà Hà Thị E.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 20/4/2018, Lò Văn P đến rủ Bạc Cầm C đi tìm việc làm thuê tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, được C đồng ý nhưng đến nơi do không có việc làm, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày cả hai người quay về nhà, trên đường về P hỏi C có chơi ma túy không? C trả lời chơi thì chơi. Khi đến bản H xã T huyện T tỉnh Lai Châu thì P và C gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ trên đường, P hỏi có hàng không thì người đàn ông đó trả lời có, P và C đã góp mỗi người 150.000 đồng mua được 01 gói hêrôin với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong P đưa cho C cất giữ và tiếp tục đi về được khoảng 2 km thì hai người dừng xe vào bụi cây ven đường lấy một phần ma túy sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại P gói lại và đưa cho C cất giữ, khi về đến KM 221 + 500 thuộc địa phận bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì bị Tổ Công tác Công an huyện Q ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị phát hiện C đã thả gói hêrôin đang cầm trên tay trái xuống dưới mặt đường tại vị trí bị dừng xe thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Bạc Cầm C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONĐA, loại xe BLADE biển kiểm soát 26B-209.89 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy mang tên Lò Thị H.

Thu giữ của P và C 01 cục bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,345 gam, P và C khai nhận là hêrôin, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất Heroine.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKSQN ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Lò Văn P và Bạc Cầm C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn P và Bạc Cầm C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C từ 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu và các vật chứng liên quan;

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Q lập vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 20 tháng 4 năm 2018 và vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon chứa cục bột màu trắng, P và C khai nhận là gói hêrôin.

Ngày 21 tháng 4 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành cân tịnh khối lượng số ma túy dưới sự có mặt của các bị cáo, có tổng khối lượng là 0,345 gam.

Tại bản kết luận giám định số 529/KLMT, ngay 27 tháng 4 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh sơn La kết luận, mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là chất ma túy, loại chất heroine, Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của P và C là 0,345 gam là chất ma túy, loại chất Heroine.

Mục đích của Lò Văn P và Bạc Cầm C mua 0,345 gam hêrôin cất giữ trên người là để sử dụng cho bản thân, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Xét tính chất vụ án:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước cấm sử dụng và lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ số lượng ma túy lớn để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị báo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải - cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh, các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, các bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai không có cơ sở xác minh làm rõ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

0,345 gam ma túy, đã trích 0,05 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số còn lại 0,295 gam đang lưu giữ tại kho vật chứng của chi cục thi hành án huyện Q, xét là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng lưu hành trên thị trường, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, màu sơn đỏ đen, mang biển kiểm soát 26B2 - 209.89 đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 033898 cho Lò Thị Huệ, ngày 16 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P và Bạc Cầm C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong đựng 01 phong bì đã bóc mở niêm phong + 01 mảnh ni lon màu trắng + 01 mảnh nilon màu xanh đều không rõ hình dạng, kích thước + số bột màu trắng là heroin ký hiệu P2 có khối lượng 0,295 gam *(Không phẩy hai chín năm gam)*.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS Buộc bị cáo Lò Văn P và Bạc Cầm C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2018).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tráng A Tếnh